TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HSST
Ngày 27/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Hoàng Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và bà Hoàng Thị Gấm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Hoàng Thuý Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: ông Hoàng Văn Biên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/HSST ngày 19/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/HSST-QĐTA ngày 16/02/2023 theo Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Thị Thu H - sinh ngày 09/4/1977 tại xã TH, huyện HL, CB.

Nơi thường trú: Tổ xx, phường N, thành phố CB, Cao Bằng.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn TL, huyện Quảng Hoà, Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 07/12; con ông: Nông Quốc S (đã chết) và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1944 (đã chết); chồng: Trịnh Thế D (đã chết); con: có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: Không.

Thẻ CCCD số 004177000965, cấp ngày 13/4/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an.

Nhân thân: Năm 2010 bị Công an thị xã CB (nay là thành phố CB), tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý, xử phạt tiền 500.000 đồng (đã thi hành).

Bị cáo Nông Thị Thu H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng (tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

2. Bế Văn D - sinh ngày 02/01/1993 tại xã B, huyện QH, Cao Bằng.

Nơi cư trú: Xóm NS, xã B, huyện QH, Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; con ông: Bế Văn H (đã chết) và con bà Hoàng Thị N, sinh năm 1967; vợ: Nông Thị L, sinh năm 1998; con: 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh nam 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Thẻ CCCD số 004093005507, cấp ngày 14/9/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an.

Bị cáo Bế Văn D đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa, Cao Bằng (tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 đến nay). Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 1979, trú tại: Tổ dân phố x, thị trấn HT, huyện QH, Cao Bằng. Vắng mặt có lý do.

- *Những người làm chứng*:

+ Phan Minh Th, sinh năm 1987, trú tại HĐ VI, xã HP, Quảng Hoà, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

+ Đàm Văn S, sinh năm 1989, trú tại: xóm LH1, xã CL, huyện QH, Cao Bằng. Vắng mặt không có lý do.

+ Đinh Thanh T, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố P, thị trấn TL, huyện QH, Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 11/10/2022 tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm Hình sự, Kinh tế, ma tuý Công an huyện Quảng Hoà phối hợp với Công an xã Cách Linh, Quảng Hoà thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại xã Cách Linh, huyện Quảng Hoà. Khi đến đoạn đường thuộc xóm Bản Mển, Cách Linh phát hiện Bế Văn D đang điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F3 – 2436 lưu thông theo hướng Uỷ ban nhân dân xã Đại Sơn đến Uỷ ban nhân dân xã Cách Linh có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra thì phát hiện tại túi áo ngực đằng trước bên phải đang mặc của D có 01 gói nhỏ chất bột màu trắng, D khai nhận là ma tuý loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 11F3 – 2436, 01 chiếc điện thoại di động loại bàn phím, mặt sau màu đen có dòng chữ ACE gắn sim số 0326942051 và một sim số Vinaphone không hiện số thuê bao đồng thời đưa người cùng vật chứng về Công an huyện Quảng Hoà để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hoà tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện, công trình có liên quan đối với Bế Văn D tại xóm NS, xã B, huyện QH, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan.

Quá trình điều tra Bế Văn D khai nhận: Bản thân nghiện ma tuý từ năm 2020. Khoảng 09 giờ ngày 11/10/2022, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F3 – 2436 từ nhà của D chở theo Bế Văn Đ, sinh năm 1976 người cùng xóm đến Trung tâm Y tế huyện Quảng Hoà để uống thuốc Methadone. Sau khi uống thuốc xong, D mượn của Đ một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ACE rồi một mình đi xe mô tô trên đến nhà của Nông Thị Thu H tại Tổ dân phố T, thị trấn TL, Quảng Hoà, Cao Bằng để tìm mua ma tuý. Khi đến nhà H, D bước vào hỏi H "chị còn không cho em hai trăm", H đáp "đợi tí, để tao đi lấy". Sau đó D đưa cho H 200.000 đồng, H cầm lấy tiền và đi ra khỏi nhà, khoảng 30 phút sau thì H quay lại, đi vào nhà và đưa cho D một gói ma tuý được gói bằng giấy bạc màu tím của vỏ bao thuốc lá. D nhận lấy gói ma tuý và đi về, khi đến đoạn đường thuộc xóm Bản Mển, xã Cách Linh, huyện Quảng Hoà thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra D khai nhận, trước đó được mua với H hai lần vào ngày 08/10/2022 và ngày 09/10/2022, mỗi lần mua 01 gói với giá 100.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của Bế Văn D và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 11/10/2022 Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, phương tiện, công trình có liên quan đối với Nông Thị Thu H tại Tổ dân phố T, thị trấn TL, huyện QH, Cao Bằng. Kết quả khám xét phát hiện và tạm giữ trong lớp lót mũ bảo hiểm cạnh cửa nhà 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột màu trắng, tạm giữ trên giường trong phòng ngủ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, ốp màu xanh tím, gắn sim số 0335239078; tạm giữ dưới nền nhà, cạnh cửa bên phải trong nhà bếp 03 mảnh giấy bạc màu vàng được cắt sẵn; tạm giữ trên bàn bên trong nhà bếp 01 lọ thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN chưa sử dụng, 01 lọ thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN đã qua sử dụng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 xi lanh loại 3cc chưa sử dụng, 01 xi lanh loại 3cc đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy bạc màu trắng được cắt sẵn đã đốt cháy, 05 mảnh giấy bạc màu vàng, 02 mảnh giấy bạc đã được cắt sẵn. Tạm giữ trên bàn trong nhà bếp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, loại bàn phím, gắn sim số 0369047995. Tạm giữ trong thùng nhựa trên nền nhà trong nhà bếp 01 xi lanh loại 3cc đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hoà đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thu giữ và tạm giữ các vật chứng để điều tra làm rõ.

Cùng ngày 11/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hoà đã tiến hành mở niêm phong khối lượng vật chứng: Số chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc màu xanh tím thu giữ của Bế Văn D có khối lượng 0,150 gam; số chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc màu vàng thu giữ trong lớp lót mũ bảo hiểm tại nhà của H có khối lượng 0,198 gam. Sau khi cân đã tiến hành niêm phong trong 02 phong bì niêm phong bì thư gửi giám định.

Tại kết luận giá định số 319/KL-GĐMT ngày 20/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine".

Quá trình điều tra Nông Thị Thu H khai nhận: Bản thân nghiện ma tuý từ năm 2010, hình thức sử dụng là hít. Để có tiền xoay vòng mua ma túy về sử dụng,

bị cáo H đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại kiếm lời. H khai nhận đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, loại Heroine và cho nhiều người nghiện sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà thuộc quyền quản lý của mình, cụ thể:

- Bán cho Bế Văn D (có lai lịch như trên) tổng cộng 03 lần:

+ Lần 1: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08/10/2022, D đến nhà H hỏi mua ma tuý thì được H hẹn đến khu vực đèn xanh, đèn đỏ cũng ở thị trấn Tà Lùng và sau đó H đem bán cho D 01 gói ma tuý với giá 100.000 đồng.

+ Lần thứ 2: Khoảng 18 giờ ngày 09/10/2022 D đến nhà H hỏi mua ma tuý và được H bán cho D 100.000 đồng. Sau khi đưa tiền cho H, Duân cầm gói ma tuý và nói "em xuống bếp chơi nhé", H trả lời "ừ". Sau đó D cầm gói ma tuý xuống bếp nhà H và sử dụng bằng hình thức chích.

+ Lần thứ 3: Ngày 11/10/2022, D đến nhà của H hỏi mua ma túy và được H bán cho D 200.000 đồng tại nhà của H.

- Bán cho Phan Minh Th, sinh năm 1987, trú tại HĐ VI, xã HP, Quảng Hoà, Cao Bằng vào khoảng 12 giờ, ngày 09/10/2022 một lần với 01 (một) gói ma tuý với giá 100.000 đồng tại nhà của H.

- Bán cho Đàm Văn S, sinh năm 1989, trú tại: LH 1, CL, Quảng Hoà, Cao Bằng vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 09/10/2022 một lần với 01 (một) gói ma tuý với giá 95.000 đồng tại nhà của H.

- Trong tháng 9 năm 2022, H đã 02 lần thuê Đinh Thanh T, sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố P, thị trấn TL, Quảng Hoà, Cao Bằng đến dọp dẹp nhà và mỗi lần đến dọn dẹp nhà cửa cho H, H trả công cho T bằng 01 gói ma tuý tương đương 100.000 đồng và đều cho T sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà ở của mình.

Nguồn gốc ma tuý có để bán, H khai nhận mua với một người đàn ông tên S không biết họ tên, địa chỉ tại khu vực nhà hoang thuộc tổ dân phố T, thị trấn TL, mỗi lần mua hết số tiền từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Đối với gói ma tuý thu giữ bên trong lót mũ bảo hiểm, qua điều tra tra xác định chiếc mũ bảo hiểm là của Bế Văn D để quên tại nhà H. Tuy nhiên, D, H và những người có mặt tại nhà H gồm Đinh Thanh T, Phan Minh Th và Chu Minh T1 (trú tại: PC, thị trấn QU, Quảng Hoà, Cao Bằng) đều không nhận gói ma tuý ở trong mũ là của họ. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nông Thị Thu H và Bế Văn D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSQH ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố bị cáo Nông Thị Thu H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 và tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự; truy

tố bị cáo Bế Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bế Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Đối với bị cáo H thành khẩn khai báo đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, còn đối với hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo chưa thành khẩn khai nhận, bị cáo khai được cho Bế Văn D sử dụng ma túy tại nhà thuộc quyền quản lý của mình một lần, còn đối với Đinh Thanh T lúc đầu bị cáo thừa nhận được cho T sử dụng ma túy tại nhà ở của mình 02 lần, sau đó bị cáo thay đổi lời khai chỉ được trả công bằng ma túy và cho T sử dụng tại nhà ở của mình một lần. Sau khi Hội đồng xét xử công bố lời khai tại Cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận được cho T sử dụng ma túy ở nhà thuộc quyền quản lý của mình 02 lần như lời khai tại Cơ quan điều tra đã khai. Dụng cụ sử dụng ma túy là do D và T tự chuẩn bị, H chỉ được bán ma túy và cho sử dụng tại nhà thuộc quyền quản lý của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Sỹ H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong đơn H1 có ý kiến đã nhận được tiền bồi thường chiếc xe từ gia đình bị cáo D nên không có yêu cầu gì về chiếc xe.

Người làm chứng Đinh Thanh T tại phiên tòa ban đầu thừa nhận được 02 lần H trả công khi T đến giúp việc cho H bằng ma tuý và cho sử dụng ma túy tại nhà H. Sau đó T lại khai nhận chỉ được H trả công bằng ma túy và sử dụng ma túy tại nhà của H một lần, H có biết. Hội đồng xét xử công bố lời khai của T tại Cơ quan điều tra, T mới thừa nhận được H trả công hai lần bằng ma túy và cả hai lần sử dụng ma túy tại nhà H, H có biết T sử dụng ma túy tại nhà.

Người làm chứng Phan Minh Th và Đàm Văn S vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra cũng thừa nhận được mua ma tuý với H như H đã khai nhận.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như Cáo trạng số 03/CT-VKSQH ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về phần hình sự:

+ Bị cáo Nông Thị Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" điểm b khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo Bế Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Thị Thu H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

+ Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Thị Thu H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1, Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với Nông Thị Thu H từ 15 năm đến 17 năm tù.

+ Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bế Văn D từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng. Xử tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 139/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nông Thị Thu H mua bán trái phép chất ma tuý, bắt ngày 11/10/2022. Bên trong có: mẫu của Bế Văn D còn lại sau giám định có khối lượng 0,0772 gam; mẫu của Nông Thị Thu H còn lại sau giám định có khối lượng 0,1014 gam".

+ Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Thị Thu H".

+ Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Bế Văn D".

+ 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước 02x03cm tại góc cửa ngoài bên phải trong sân nhà của H, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Mảnh giấy bạc thu giữ của Nông Thị Thu H".

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng dưới nền nhà cạnh cửa bên phải trong nhà bếp, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "03 (ba) mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét".

+ 01 xi lanh loại 3cc đã qua sử dụng trong thùng nhựa để tại nhà bếp được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Xi lanh thu giữ trong thùng nhựa".

+ 02 lọ thuỷ tinh có chữ NOVOCAIN (có 01 lọ đã sử dụng); 02 xi lanh loại 3cc (có 01 xi lanh đã sử dụng); 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt một mặt; 05 mảnh giấy bạc màu vàng và 02 mảnh giấy bạc màu trắng để trên bàn trong nhà bếp được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ trên bàn sau nhà bếp".

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, hồng, vàng của bị cáo Bế Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị Thu H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, loại bàn phím, gắn sim số thuê bao 0369.047.995 máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Điện thoại di động thu giữ khi khám xét".

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867842057738996, số IMEI 2: 867842057738988, gắn sim số thuê bao 0335.239.078, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Điện thoại di động của Nông Thị Thu H".

Ngoài ra buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Khi được nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

- Đối với Nông Thị Thu H: Trong quá trình điều tra bị cáo H thành khẩn khai báo hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và hành vi Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, còn đối với hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo chưa thành khẩn khai nhận, bị cáo khai được cho Bế Văn D sử dụng ma túy tại nhà thuộc quyền quản lý của mình một lần, còn đối với Đinh Thanh T lúc đầu bị cáo thừa nhận được trả công bằng ma túy cho T 02 lần khi T đến giúp việc và cả hai lần cho T sử dụng ma túy tại nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình, sau đó bị cáo thay đổi lời khai chỉ được trả công bằng ma túy và cho T sử dụng ma túy tại nhà ở của mình một lần. Sau khi Hội đồng xét xử công bố lời khai tại Cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận được cho T sử dụng ma túy ở nhà thuộc quyền quản lý của mình hai lần như lời khai tại Cơ quan điều tra đã khai. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Bị cáo Nông Thị Thu H bản thân là người nghiện ma tuý nên trong các ngày 08, 09 và ngày 11/10/2022, H đã nhiều lần đi mua ma tuý về chia thành nhiều gói để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Cụ thể đã được bán cho Bế Văn D 03 lần, hai lần đầu mỗi lần 01 gói ma tuý trị giá 100.000 đồng/ gói, lần thứ 3 bán cho D 01 gói trị giá 200.000 đồng; bán cho Phan Minh Th 01 gói ma tuý trị giá 100.000 đồng; bán cho Đàm Văn S 01 gói ma tuý 95.000 đồng. Số tiền bị cáo H thu lợi bất chính là 595.000 đồng. Ngoài ra, H còn có hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình, do mình quản lý cho Bế Văn D 01 lần và Đinh Thanh T 02 lần sử dụng trái phép chất ma tuý nhằm thoả mãn nhu cầu của họ về sử dụng chất ma tuý. Hành vi của bị cáo Nông Thị Thu H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b, khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Bế Văn D: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Bị cáo Bế Văn D là người nghiện ma tuý nên đã nhiều lần mua ma tuý với Nông Thị Thu H về để sử dụng. Ngày 11/10/2022, sau khi mua được ma tuý với H, trên đường về nhà thì bị Tổ

công tác Công an huyện Quảng Hoà phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma tuý 01 gói Heroine có khối lượng 0,150 gam. Do đó hành vi của bị cáo Bế Văn D phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 03/CT-VKSQH ngày 18/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3] Xét tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp do đó cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo H, năm 2010 bị Công an thị xã CB (nay là thành phố CB), tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý, xử phạt tiền 500.000 đồng (đã thi hành). Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bế Văn D đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Còn đối với bị cáo Nông Thị Thu H quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và hành vi phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo chưa thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, do đó đối với hành phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; còn hành vi phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo chưa thành khẩn nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo".

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật đối với các bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 139/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nông Thị Thu H mua bán trái phép chất ma tuý, bắt ngày 11/10/2022. Bên trong có: mẫu của Bế Văn D còn lại sau giám định có khối lượng 0,0772 gam; mẫu của Nông Thị Thu H còn lại sau giám định có khối lượng 0,1014 gam". Đây là vật chứng của vụ án và là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đen, biển kiểm soát 11F3 – 2436, số khung: LXDXCCL09Y6017138, số máy: 1P50FMG-3 *10254517*. Đây là xe mô tô Bế Văn D mượn của Nguyễn Sỹ H1, sinh năm 1979, trú tại: Tổ dân phố x, thị trấn HT, Quảng Hoà, Cao Bằng. Tuy nhiên xe không có giấy tờ đăng ký hợp pháp. Qua tra cứu thì chiếc xe mô tô trên không có trong hệ thống quản lý của cơ quan Công an. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu phương tiện.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ACE loại bàn phím bấm, gắn sim số 0326.942.051 là của Bế Văn Đ cho D mượn sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của D nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc điện thoại cho Bế Văn Đ.

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, cụ thể:

+ Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Thị Thu H".

+ Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Bế Văn D".

+ 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước 02x03cm tại góc cửa ngoài bên phải trong sân nhà của H, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Mảnh giấy bạc thu giữ của Nông Thị Thu H".

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng dưới nền nhà cạnh cửa bên phải trong nhà bếp, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "03 (ba) mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét".

+ 01 xi lanh loại 3cc đã qua sử dụng trong thùng nhựa để tại nhà bếp được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Xi lanh thu giữ trong thùng nhựa".

+ 02 lọ thuỷ tinh có chữ NOVOCAIN (có 01 lọ đã sử dụng); 02 xi lanh loại 3cc (có 01 xi lanh đã sử dụng); 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt một mặt; 05 mảnh giấy bạc màu vàng và 02 mảnh giấy bạc màu trắng để trên bàn trong nhà bếp được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ trên bàn sau nhà bếp".

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, loại bàn phím, gắn sim số thuê bao 0369.047.995 máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Điện thoại di động thu giữ khi khám xét". Đây là điện thoại của H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867842057738996, số IMEI 2: 867842057738988, gắn sim số thuê bao 0335.239.078, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Điện thoại di động của Nông Thị Thu H". Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, hồng, vàng của bị cáo Bế Văn D, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

- Truy thu số tiền 595.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước do bị cáo Nông Thị Thu H bán ma túy mà có.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Nông Thị Thu H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".
- Bị cáo Bế Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bế Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Thị Thu H 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý";

- Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 256; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Thị Thu H 07 (bảy) năm tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với Nông Thị Thu H là 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Xử tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 139/KL-KTHS. Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nông Thị Thu H mua bán trái phép chất ma tuý, bắt ngày 11/10/2022. Bên trong có: mẫu của Bế Văn D còn lại sau giám định có khối lượng 0,0772 gam; mẫu của Nông Thị Thu H còn lại sau giám định có khối lượng 0,1014 gam".

+ Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Nông Thị Thu H".

+ Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu vụ Bế Văn D".

+ 01 (một) mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước 02x03cm tại góc cửa ngoài bên phải trong sân nhà của H, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Mảnh giấy bạc thu giữ của Nông Thị Thu H".

+ 03 (ba) mảnh giấy bạc màu vàng dưới nền nhà cạnh cửa bên phải trong nhà bếp, được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "03 (ba) mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét".

+ 01 xi lanh loại 3cc đã qua sử dụng trong thùng nhựa để tại nhà bếp được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Xi lanh thu giữ trong thùng nhựa".

+ 02 lọ thuỷ tinh có chữ NOVOCAIN (có 01 lọ đã sử dụng); 02 xi lanh loại 3cc (có 01 xi lanh đã sử dụng); 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt một mặt; 05 mảnh giấy bạc màu vàng và 02 mảnh giấy bạc màu trắng để trên bàn trong nhà bếp được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Vật chứng thu giữ trên bàn sau nhà bếp".

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, hồng, vàng của bị cáo Bế Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Nông Thị Thu H:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, loại bàn phím, gắm sim số thuê bao 0369.047.995 máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Điện thoại di động thu giữ khi khám xét".

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867842057738996, số IMEI 2: 867842057738988, gắn sim số thuê bao 0335.239.078, máy cũ đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì mặt trước ghi "Điện thoại di động của Nông Thị Thu H".

- Truy thu số tiền 595.000 đồng nộp ngân sách nhà nước do bị cáo Nông Thị Thu H bán ma túy mà có.

(*Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tại Biên bản giao nhận vật chứng, lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 01 năm 2023*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bế Văn D, Nông Thị Thu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được tống đạt Bản án hoặc niêm yết Bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Quốc Khánh